

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2020/HS-ST**

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đặng Thị Nừa.

Ông Nguyễn Thái Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc H;** Sinh ngày: 03/9/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 136/38N đường HG, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Huỳnh Thị Th (Huỳnh Thị Bích Th); Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 26/12/2019.

Tiền án: Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội «Cướp tài sản» (Bản án số: 45/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/8/2018 và đã thi hành xong phần án phí ngày 24/9/2014 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 995/GCN của Trại giam Thủ Đức và Phiếu cung cấp thông tin số: 563/CCTHA ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(có mặt)

2. **Trần Văn T** (tên gọi khác là BT); Sinh ngày: 10/11/1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 51 Lô J đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn

T2 (chết) và bà: Trần Thị T3; Có vợ: Không và con: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 26/12/2019.

Tiền án: Ngày 04/3/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 31/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2017 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 367/GCN của Trại giam Xuân Lộc). Bị cáo chưa thi hành xong phần án phí (Phiếu cung cấp thông tin số: 565/CCTHA ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tiền sự: Ngày 20/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 26/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 31/8/2019 (Giấy chứng nhận số: 623/CN-CS.CNMTTLA của Cơ sở cai nghiện ma túy Long An).

Nhân thân:

- Ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 12/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/3/2013 và đã thi hành xong phần án phí ngày 26/4/2012 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 109/GCN-CHXHPT của Trại giam Huy Khiêm và Phiếu cung cấp thông tin số: 566/CCTHA ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 16/10/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số: 253/QĐ-UBND).

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Quách Dịch H1; Sinh năm: 1994; Trú tại: 633/5 đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lương Hoàng M; Sinh năm: 1983; Trú tại: 47/2B/1 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Tăng Anh K; Sinh năm: 1984; Trú tại: 1/6 ấp 6, xã Phước TH, huyện CT, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Nguyễn Ngọc H nảy sinh ý định đi tìm tài sản chiếm đoạt. Vào lúc 02 giờ 50 phút ngày 26/12/2019, H đi bộ lòng vòng

trong khu vực Phường 6, Quận 6 tìm tài sản. Khi đi ngang nhà số 743/28 đường HB, Phường F, Quận F, H phát hiện có chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus màu đen-trắng biển số 54K5-0027 của ông Quách Dịch H1 đang dựng trước nhà này mà không có người trông coi, nên đi bộ ra đường HB để tìm người phụ giúp lấy xe thì thấy Trần Văn T đang điều khiển xe gắn máy biển số 62K1-290.15 chạy đến liền vẫy tay gọi Tiến lại và rủ Tiến lấy trộm chiếc xe trên. Sau khi đồng ý, T chở H quay lại nhà số 743/28 đường HB để H lấy xe, còn T đứng ngoài cảnh giới. H đến chỗ để chiếc xe biển số 54K5-0027, nhưng chưa biết lấy bằng cách nào thì T đến hỏi H có dụng cụ gì bẻ khóa không, H lấy cây đoản dũa bẻ ổ khóa xe giấu sẵn trong người ra đưa cho T. T quan sát thấy xe không khóa cổ nên quay đầu chiếc xe lại rồi dẫn bộ đi được khoảng 06 mét thì bị Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện hành vi của H và T đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 6, Quận 6 giải quyết.

Tại Công an Phường 6, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 2258/TCKH ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Bản Kết luận định giá tài sản số: 31/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, màu đen-trắng, biển số 54K5-0027 tại thời điểm ngày 26/12/2019 (tình trạng sử dụng còn 60%), có giá là: 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS-Q6 ngày 10 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, màu đen-trắng, biển số 54K5-0027 tại trước nhà số 743/28 đường HB, Phường F, Quận F vào khuya ngày 26/12/2019 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Các ông Quách Dịch H1, Lương Hoàng M đều không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh đoản bẻ khóa xe bằng kim loại dài khoảng 7cm; 01 thanh kim loại màu trắng (có hình dạng giống lưỡi dao), dài khoảng 15cm; 01 USB hiệu Kingston 8Gb, màu đỏ.

Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng), số Imei: 354209033575316.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera của Công an Quận 6; lời khai của bị hại Quách Dịch H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của ông Quách Dịch H1, lén lút chiếm đoạt của ông H1 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha

Taurus, màu đen-trắng, biển số 54K5-0027 trị giá 9.000.000 đồng tại trước nhà số 743/28 đường HB, Phường F, Quận F vào khuya ngày 26/12/2019. Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Ngọc H là người nảy sinh ý định phạm tội từ trước, ngoài việc chuẩn bị công cụ phạm tội (đoản bẻ ổ khóa), còn là người phát hiện có tài sản, là người rủ rê xúi giục bị cáo Trần Văn T và giúp sức tích cực cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Còn bị cáo Trần Văn T là người trực tiếp lấy trộm tài sản. Tuy các bị cáo có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công bàn bạc, không có sự câu kết chặt chẽ, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T đều là những người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhưng do có lối sống buông thả, tham lam, lười lao động chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Ngọc H đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội «Cướp tài sản»), chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Trần Văn T đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 04/3/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»). Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình tù của bản án này vào ngày 20/3/2017, nhưng chưa thi hành xong phần án phí nên chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặt khác, 20/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 17/01/2012, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 16/10/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 06 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích

cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả chủ sở hữu); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Trần Văn T còn thể hiện sự ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia phạm tội của từng bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Taurus, màu đen-trắng, biển số 54K5-0027 trả cho chủ sở hữu là ông Lương Hoàng M. Tại phiên tòa, các ông Lương Hoàng M, Quách Dịch H1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra các ông này không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo hai Biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2019 và ngày 09/01/2020; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 08/01/2020 của Công an Quận 6 - BL52, 59, 119), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 thanh đoản bẻ khóa xe bằng kim loại dài khoảng 7cm; 01 thanh kim loại màu trắng (có hình dạng giống lưỡi dao), dài khoảng 15cm thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc H và 01 USB hiệu Kingston 8Gb, màu đỏ (nội dung bên trong USB có dữ liệu ghi lại hình ảnh lấy trộm xe gắn máy tại trước nhà số 743/28 đường HB, Phường F, Quận F vào khuya ngày 26/12/2019, đã được Cơ quan điều tra trích xuất ra hình ảnh làm chứng cứ lưu hồ sơ), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng), số Imei: 354209033575316 thu giữ của bị cáo Trần Văn T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 153/PNK ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKS-Q6 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Công an Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Wave RSX, màu trắng-đen, biển số 62K1-290.15, số khung RLHJA3807GY029630, số máy JA38E0123645, là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An, đồng thời lập thủ tục chuyển chiếc xe nói trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An để giải quyết theo thẩm quyền (theo Công văn số: 495/CV-HS ngày 22/02/2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/3/2020 của Công an Quận 6 - 41, 124), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T** (BT) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** (BT) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) thanh đoản bẻ khóa xe bằng kim loại dài khoảng 07cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng (có hình dạng giống lưỡi dao), dài khoảng 15cm; 01 (một) USB hiệu Kingston 8Gb, màu đỏ.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc điện thoại di

đồng hiệu Nokia, vỏ màu vàng đồng (đã qua sử dụng), số Imei: 354209033575316.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**